CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số: 103/BC-PHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Pin Hà Nội

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Số 72 Phan Trọng Tuệ Thị trấn Văn Điển Thanh Trì Hà Nội

- Điện thoại/*Telephone:* 024 3861 5365 Fax:024 3861 2549 Email: habaco@habaco.com.vn

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 72.539.110.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock *symbol:* PHN

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The *implementation of internal audit: Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2023/NQ-ĐHĐCD	21/04/2023	Thông qua các nội dung sau: - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023. - Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI
Ký ngày: 27/7/2023 09:55:34

			- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. - Tờ trình V/v phân phối Lợi nhuận, trích lập các quỹ của năm 2022. - Tờ trình về đầu tư năm 2023 - Tờ trình V/v lựa chọn công ty kiểm toán. - Công bố kết quả Đại hội trên Website, Sở GDCK, Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	29/04/2022	
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	TV HĐQT	29/04/2022	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	TV HĐQT	29/04/2022	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	TV HĐQT	29/04/2022	
5	Bà Quek Guet Ngoh	TV HĐQT không điều hành	29/04/2022	
6	Ông Lam Hin Lap Michael	TV HĐQT độc lập	29/04/2022	
7	Ông: Yarmalu Prasad Tantry	TV HĐQT độc lập	29/04/2022	05/6/2023
8	Ông Lam Wai Man Edward	TV HĐQT độc lập	05/6/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*

1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	6/6	100%	
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	6/6	100%	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	4/6	66,7%	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	6/6	100%	
5	Bà Quek Guet Ngoh	6/6	100%	
6	Ông Lam Hin Lap Michael	6/6	100%	
7	Ông: Yarmalu Prasad Tantry		0	Miễn nhiệm từ 5/6/2023
8	Ông Lam Wai Man Edward	1/6	16,7%	Bổ nhiệm mới từ 5/6/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT tổ chức 06 phiên họp với nội dung chính như sau:

Nội dung phiên họp lần 1: 27/02/2023.

- Tổng kết đánh giá năm 2022
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022
- Phân tích kết qủa tháng 1 năm 2023
- Xem xét điều chỉnh KHSXKD năm 2023
- Dự kiến đầu tư năm 2023
- Xem xét vấn đề nhân sự.
- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Nội dung phiên họp lần 2: 21/03/2023

- Thông qua chương trình đại hội và phân công chuẩn bị cho đại hội Đồng cổ Đông tổ chức vào ngày 21 tháng 4 năm 2023.
- Xem xét thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Xem xét thông qua nội dung Báo cáo Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
- Xem xét thông qua nội dung Báo cáo Quyết toán tài chính năm 2022.
- Xem xét thông qua nội dung Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Xem xét thông qua nội dung về lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023.
- Xem xét thông qua nội dung báo cáo của ban kiểm soát năm 2022.
- Xem xét kết quả thực hiện tháng 2 và 2 tháng năm 2023
- Đề nghị BGĐ đánh giá KH tiêu thụ năm 2023.
- Kế hoạch đầu tư năm 2023.

Nội dung phiên họp lần 3: 02/04/2023.

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Thông qua biên bản kiểm họp của BKS quý IV.
- Báo cáo thường niên năm 2022.

Nội dung phiên họp lần 4: 20/04/2023

- Xem xét công tác chuẩn bị Đại hội và chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Thị trường Pin xuất khẩu năm 2023.

Nội dung phiên họp lần 5: 21/04/2023

Triển khai, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo các lĩnh vực phụ trách để thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2023

- Đánh giá kết quả quý I năm 2023
- Chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2022
- Về Công tác quy hoạch cán bộ tại Habaco:
  + Thông báo về danh sách nhân sự quy hoạch chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HDQT như: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Đảng ủy Công ty giới thiệu để HĐQT xem xét, quy hoạch và đào tạo…;
  + Xem xét chủ trương kéo dài thời gian làm việc đối với CBCNV khi đến tuổi nghỉ hưu nếu hai bên có nguyện vọng và khả năng đáp ứng được yêu cầu cầu;
  + Xem xét thông qua việc bổ nhiệm KTT Công ty
- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT.
- Các nội dung khác.

Nội dung phiên họp lần 6: 05/ 6/2023

- Thông qua kết quả SXKD tháng 4 và 4 tháng.
- Kế hoạch SXKD 9 tháng cuối năm và điều chỉnh Kế hoạch năm 2023.
- Công tác nhân sự của Công ty.

Ngoài các nội dung họp nêu trên, HĐQT đã thực hiện những hoạt động khác trong năm như sau:

- Uỷ quyền BGĐ tăng lượng tồn kẽm thỏi phục vụ sản xuất. Mặt khác khả năng tháng 7 kẽm Thái Nguyên không cung cấp được kẽm cần phải khai thác thêm nhà cung cấp kẽm ngoại để chủ động nguyên liệu khi kẽm thái nguyên có vấn đề .
- HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung sau:
- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;
- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không**

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*

1	01/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Chốt danh sách cổ đông phục vụ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2	02/NQ - HĐQT	21/04/2023	Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức đợt 3-2022.	100%
3	03/QĐ-HĐQT	8/5/2023	QĐ bổ nhiệm Kế toán Trưởng của Công ty	100%
4	04/QĐ - HĐQT	5/6/2023	QĐ miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Yarmalu Prasad Tantry	100%
5	05/QĐ - HĐQT	5/6/2023	QĐ Bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Lam Wai Man Edward	100%
6	06/2023/HĐQT- PHN	05/6/2023	QĐ Tổng đơn giá tiền lương năm 2023.	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng)/**Board of Supervisors/Audit Committee** (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) / Information about members of Board of Supervisors:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	29/04/2022	Cử nhân kinh tế
2	Ông Huỳnh Tín Đình	Thành viên BKS	29/04/2022	Cử nhân Quản trị kinh doanh
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	Thành viên BKS	29/04/2022	Kỹ sư công nghệ điện hóa

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp

		Number of meetings attended	*Attendance rate*	*Voting rate*	*Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	2	100%	100%	
2	Ông Huỳnh Tín Đình	2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Hoạt động của Ban Kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Trong kỳ BKS đã tổ chức họp nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình của năm tài chính 2022 và đánh giá kết quả kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các kiến nghị mà BKS đã gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến với HĐQT.

Cử thành viên BKS tham gia vào hội đồng mua bán vật tư, hội đồng thanh lý Tài sản … của Công ty để trực tiếp kiểm soát hoạt động của các Hội đồng này.

Trực tiếp kiểm tra việc thực hiện định mức vật tư, định mức lao động, đơn giá tiền lương, chi phí bán hàng, kiểm soát công nợ khách hàng nhằm yêu cầu khách hàng thực hiện đúng Quy chế bán hàng và thu hồi công nợ của công ty… đối chiếu với phương án được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua qua đó kiểm soát, thẩm định chi phí và hiệu quả của HĐSXKD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* **Không**

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Nguyễn Thanh Hùng	14/01/1963	Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư quản trị kinh doanh	28/06/2020
2	Nguyễn Cao Sơn	14/09/1966	Kỹ sư điện hóa	30/12/2015
3	Võ Khánh Toàn	26/02/1973	Cử nhân Quản trị Kinh	15/11/2018

			doanh Thương Mại	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Nguyễn Thị Thùy Dương	02/09/1981	Cử nhân Kinh tế	08/5/2023

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Công ty đã cử thành viên HĐQT, Kế toán trưởng và nhân viên liên quan tham dự các khoá đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức liên quan đến cập nhật các yêu cầu quản trị, yêu cầu về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty */The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any))*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
I.1	**Phạm Văn Nghĩa**	**Không có**	**Chủ tịch HĐQT**		**Số 17 TT1B, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội**			
1.1	Diệp thị Hạnh	058C018081						
1.2	Phạm Xuân Nam	058C018083	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư					
1.3	Phạm Nam Long	058C018082						
1.4	Phạm Quang Toán	Không có			Thôn Vĩnh Ninh- Xã Vĩnh			
1.5	Phạm Quang Trung	Không có						

1.6	Vương thị phương Nga	Không có			Quỳnh -Thanh Trì -Hà Nội			
1.7	Phạm thị Thu Thủy	Không có			Đông Mỹ - Thanh Trì -Hà Nội			
1.8	Nguyễn Xuân Sơn	Không có						
1.9	Phạm thị Thu Hà	Không có						
1.10	Kiều Quang Tuấn	Không có			Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang			
I.2	**Nguyễn Thanh Hưng**	**058C029807**	**UV HĐQT; Giám đốc**		**Số 11 dãy C11, Khu TT Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
2.1	Trần Thị Ánh Hồng	058C029869						
2.2	Nguyễn Thanh Vinh	058C029873						
2.3	Nguyễn Thanh Hiển	Không có						
2.4	Phạm Thị Cấp	Không có						
2.5	Nguyễn Thanh Dũng	Không có						
2.6	Nguyễn Thị Giang	Không có			Cổ Nhuế, Từ liêm, Hà Nội			
2.7	Nguyễn Quốc Trung	Không có						
2.8	Nguyễn Thu Thủy	Không có						
2.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Không có						
2.10	Lê Anh Dũng	Không có			Giảng võ, Đống đa, Hà Nội			
I.3	**Nguyễn Cao Sơn**	**058C140966**	**UV HĐQT; PGĐ**		**Số 4 dãy C9, Khu TT Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền	058C008612						
3.2	Nguyễn Thị Kim Ngân	Không có						
3.3	Nguyễn Quốc Dũng	Không có						
3.4	Nguyễn Đức Toàn	058C061952			Số 142 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.5	Nguyễn Toàn Diện	Không có			Số 10 ngõ Nguyễn Hữu Huân, P.Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội			
3.6	Nguyễn Hữu Chí	Không có			Thôn Tiêu Sơn, Tương Giang, TX Từ Sơn , Bắc Ninh			
3.7	Nguyễn Quốc Minh	Không có						
3.8	Nguyễn Đức Thìn	Không có						
3.9	Nguyễn Quốc Thắng	Không có			Số 1, ngách 2/362, đường Giải phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			

3.10	Đỗ Thị Kim Dung	Không có			Số 142 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội				
3.11	Nguyễn Bích Liên	Không có			Số 10 ngõ Nguyễn Hữu Huân, P.Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội				
3.12	Nguyễn Thị Tỉnh	Không có			Thôn Tiêu Sơn, Tương Giang, TX Từ Sơn , Bắc Ninh				
3.13	Nguyễn Thị Tuyến	Không có							
3.14	Nguyễn Thị Bích Diệp	Không có							
3.15	Nguyễn Thị Lan Hương	Không có			Số 1, ngách 2/362, đường Giải phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội				
I.4	**Võ Khánh Toàn**	**058C018085**	**UV HĐQT; PGĐ**		**Số 40, tổ 24C, ngõ 230, Lạc Trung, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội**				
4.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi	Không có							
4.2	Nghiêm Thị Thịnh	Không có							
4.3	Võ Quang Minh	Không có			Thôn Minh Tân Xã Đức Minh Huyện Mộ Đức Tỉnh Quảng Ngãi				
4.4	Phạm Thị Hường	Không có							
4.5	Võ Hoàng Yến Nhi	Không có			Số 40, tổ 24C, ngõ 230, Lạc Trung, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội				
4.6	Võ Nguyễn Khánh Duy	Không có							
I.5	**Quek Guet Ngoh**	Không có	**UV HĐQT**		**78, Tanah Merah Keeil Ave, #03-02 Singapore**				
5.1	Chung Say Ban	Không có							
5.2	Chung Yee Ying Celins	Không có							
5.3	Chung Yee Cheng Eileen	Không có							
5.4	Chung Yee Peng Jolene	Không có							
5.5	Chung Fu Kai Gavin	Không có							
I.6	**Lam Hin Lap Michael**	**Không có**	**UV HĐQT độc lập**		**Flat 4, 41/F, Block C, Imperial Court, 62G Conduit Road, Mid-Levels, Hong Kong**				
6.1	Diana Szeto	Không có							

I.7	**Yarmalu Prasad Tantry**	**Không có**	**Ủy viên HĐQT độc lập**		**Flat number 603, Deepa Park, Lady Hill, Lal Bhagh, Mangalore, State Karnataka. Pincode : 577002**		5/6/2023	Miễn nhiệm
7.1	Tantry Pallavi Prasad	Không có			Flat number 603, Deepa Park, Lady Hill, Lal Bhagh, Mangalore, State Karnataka. Pincode : 577002		5/6/2023	
7.2	Tantry Prahlad Prasad	Không có					5/6/2023	
7.3	Tantry Panchami Prasad	Không có					5/6/2023	
I.8	**Nguyễn Thị Thanh Hải**	**Không có**	**Trưởng BKS**		**Tập Thể Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
8.1	Nguyễn xuân Thắng	Không có						
8.2	Nguyễn Quỳnh Nga	Không có						
8.3	Nguyễn Xuân Thuỷ	Không có						
8.4	Nguyễn Văn Hiền	Không có			P.Thạch Trung, Tp Hà Tinh			
8.5	Nguyễn Thị Tiệm	Không có			Xã Cẩm Sơn, Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh			
8.6	Nguyễn đình Xường	Không có						
8.7	Nguyễn Thị Hồng Minh	Không có			Tập thể Trung Đoàn 17, Thanh tri, Hà Nội			
8.8	Lê Ngọc Hưng	Không có						
8.9	Nguyễn Văn Quyên	Không có			Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình phước			
8.10	Nguyễn Thi Huệ	Không có						
8.11	Nguyễn Thị Liên	Không có						
8.12	Nguyễn Thanh Nga	Không có						
8.13	Nguyễn Thi Hợp	Không có			Xã Cẩm Lộc, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh			
8.14	Nguyễn văn Sương	Không có						
8.15	Nguyễn văn Hiệu	Không có			P. Thạch Trung, TP Hà Tĩnh			
8.16	Nguyễn Thi Tâm	Không có						
I.9	**Huỳnh Tín Đình**	**Không có**	**UV BKS**		**23/2 Hải Thượng Lãn Ông, P.10, Q.5, Tp.HCM**			
9.1	Nguyễn Tố Anh	Không có						
9.2	Huỳnh Chí Phong	Không có						
9.3	Huỳnh Tín Thông	Không có						
9.4	Huỳnh Tín Vinh	Không có						

9.5	Huỳnh Tú Huê	Không có							
I.10	**Nguyễn Thanh Đức**	**058C029675**	**UV BKS**		**Tập thể Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**				
10.1	Nguyễn Phạm Ngoạn	Không có							
10.2	Phan Thị Ngọc Phúc	Không có							
10.3	Nguyễn Thị Thúy Hằng	058C029991							
10.4	Nguyễn Ngọc Linh	Không có							
10.5	Nguyễn Tuấn Duy	Không có							
10.6	Nguyễn Phúc Long	Không có			Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy Hà nội				
10.7	Nguyễn Phạm Trường	Không có			Tập Thể nhà máy pin Văn điển, Thanh trì Hà Nội				
10.8	Đỗ Thu Trang	Không có			Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy Hà nội				
10.9	Hoàng Thị Trang Nhung	Không có			Tập Thể nhà máy pin Văn điển, Thanh trì Hà Nội				
I.11	**Nguyễn Thị Thùy Dương**	**058C044076**	**Trưởng phòng Tài chính kế toán**		**Tổ 10, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội**				
11.1	Nguyễn Xuân Đạm				Khu Dịch vụ 12, Liền kề 496, Địa Lão, Kiến Hưng, Hà Đông				
11.2	Nguyễn Thị Tuyết								
11.3	Nguyễn Mạnh Tuân								
11.4	Lê Quang Trung				Tổ 10, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội				
11.5	Lê Thị Kim Hiền								
11.6	Lê Thị Minh Anh								
I.12	Lam Wai Man Edward	Không có			32G,Tower 1,Tseung Kwan O Plaza, Tseung Kwan O, NT, Hong Kong	5/6/2023		Bổ nhiệm mới	
12.1	Lam Kai Yan	Không có				5/6/2023			
12.2	Lam Chuen Man Joseph	Không có				5/6/2023			
12.3	Lam Sin Man Teresa	Không có				5/6/2023			
II	**Cổ đông lớn**								

1	**GP Batteries International Limited**	**BIDFCA4776**			**3 Fusionopolis Link #06-10 Nexus @one-north Singapore 138543, , Singapore**			
2	**Phạm Văn Nghĩa**	**Không có**	**Chủ tịch HĐQT**		**Số 17 TT1B, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội**			
3	**Lê Xuân Lương**				**Phường Liên Bảo - TP Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc**			
III	**Cổ đông chiến lược**							
	GP Batteries International Limited	**BIDFCA4776**			3 Fusionopolis Link #06-10 Nexus @one-north Singapore 138543, , Singapore			
IV	**Người được uỷ quyền CBTT và người có liên quan**							
1	**Võ Khánh Toàn**	**058C018085**	**UV HĐQT; PGĐ**		**Số 40, tổ 24C, ngõ 230, Lạc Trung, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội**			
1.1	Người có liên quan của ông Võ Khánh Toàn đã được kê khai tại mục I.4							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* **Không có**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát / Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác /*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành / *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác / *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm) /Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ / /The list of internal persons and their affiliated persons*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
I.1	**Phạm Văn Nghĩa**	**Không có**	**Chủ tịch HĐQT**		**Số 17 TT1B, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội**			
1.1	Diệp thị Hạnh	058C018081						
1.2	Phạm Xuân Nam	058C018083	Trưởng phòng Kế hoạch Vật Tư					
1.3	Phạm Nam Long	058C018082						
1.4	Phạm Quang Toán	Không có			Thôn Vĩnh Ninh- Xã Vĩnh Quỳnh -Thanh Trì -Hà Nội			
1.5	Phạm Quang Trung	Không có						
1.6	Vương thị phương Nga	Không có						

1.7	Phạm thị Thu Thủy	Không có			Đông Mỹ - Thanh Trì -Hà Nội			
1.8	Nguyễn Xuân Sơn	Không có						
1.9	Phạm thị Thu Hà	Không có			Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang			
1.10	Kiều Quang Tuấn	Không có						
I.2	**Nguyễn Thanh Hùng**	**058C029807**	**UV HĐQT; Giám đốc**		**Số 11 dãy C11, Khu TT Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
2.1	Trần Thị Ánh Hồng	058C029869						
2.2	Nguyễn Thanh Vinh	058C029873						
2.3	Nguyễn Thanh Hiền	Không có						
2.4	Phạm Thị Cấp	Không có						
2.5	Nguyễn Thanh Dũng	Không có			Cổ Nhuế, Từ liêm, Hà Nội			
2.6	Nguyễn Thị Giang	Không có						
2.7	Nguyễn Quốc Trung	Không có						
2.8	Nguyễn Thu Thủy	Không có						
2.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Không có			Giảng võ, Đống đa, Hà Nội			
2.10	Lê Anh Dũng	Không có						
I.3	**Nguyễn Cao Sơn**	**058C140966**	**UV HĐQT; PGĐ**		**Số 4 dãy C9, Khu TT Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền	058C008612						
3.2	Nguyễn Thị Kim Ngân	Không có						
3.3	Nguyễn Quốc Dũng	Không có						
3.4	Nguyễn Đức Toàn	058C061952			Số 142 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.5	Nguyễn Toàn Diện	Không có			Số 10 ngõ Nguyễn Hữu Huân, P.Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội			

3.6	Nguyễn Hữu Chí	Không có			Thôn Tiêu Sơn, Tương Giang, TX Từ Sơn , Bắc Ninh			
3.7	Nguyễn Quốc Minh	Không có						
3.8	Nguyễn Đức Thìn	Không có						
3.9	Nguyễn Quốc Thắng	Không có			Số 1, ngách 2/362, đường Giải phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			
3.10	Đỗ Thị Kim Dung	Không có			Số 142 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội			
3.11	Nguyễn Bích Liên	Không có			Số 10 ngõ Nguyễn Hữu Huân, P.Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội			
3.12	Nguyễn Thị Tình	Không có			Thôn Tiêu Sơn, Tương Giang, TX Từ Sơn , Bắc Ninh			
3.13	Nguyễn Thị Tuyến	Không có						
3.14	Nguyễn Thị Bích Diệp	Không có						
3.15	Nguyễn Thị Lan Hương	Không có			Số 1, ngách 2/362, đường Giải phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			
I.4	**Võ Khánh Toàn**	**058C018085**	**UV HĐQT; PGĐ**		**Số 40, tổ 24C, ngõ 230, Lạc Trung,P. Thanh Lương, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội**			
4.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi	Không có						
4.2	Nghiêm Thị Thịnh	Không có						
4.3	Võ Quang Minh	Không có			Thôn Minh Tân Xã Đức Minh Huyện Mộ Đức Tỉnh Quảng Ngãi			
4.4	Phạm Thị Hường	Không có						
4.5	Võ Hoàng Yến Nhi	Không có			T010516 khu đô thị Timescity 458 Minh Khai Hà Nội			
4.6	Võ Nguyễn Khánh Duy	Không có						

I.5	**Quek Guet Ngoh**	Không có	**UV HĐQT**		**78, Tanah Merah Keeil Ave, #03-02 Singapore**			
5.1	Chung Say Ban	Không có			**78, Tanah Merah Keeil Ave, #03-02 Singapore**			
5.2	Chung Yee Ying Celins	Không có						
5.3	Chung Yee Cheng Eileen	Không có						
5.4	Chung Yee Peng Jolene	Không có						
5.5	Chung Fu Kai Gavin	Không có						
I.6	**Lam Hin Lap Michael**	Không có	**UV HĐQT độc lập**		Flat 4, 41/F, Block C, Imperial Court, 62G Conduit Road, Mid-Levels, Hong Kong			
6.1	Diana Szeto	Không có						
I.7	**Yarmalu Prasad Tantry**	**Không có**	**UV HĐQT độc lập**		**Flat number 603, Deepa Park, Lady Hill, Lal Bhagh, Mangalore, State Karnataka. Pincode : 577002**			
7.1	Tantry Pallavi Prasad	Không có						
7.2	Tantry Prahlad Prasad	Không có						
7.3	Tantry Panchami Prasad	Không có						
I.8	**Nguyễn Thị Thanh Hải**	**Không có**	**Trưởng BKS**		**Tập Thể Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
8.1	Nguyễn xuân Thắng	Không có			Tập thể Pin văn Điển, Thanh Tri, Hà Nội			
8.2	Nguyễn Quỳnh Nga	Không có						
8.3	Nguyễn Xuân Thuỷ	Không có						
8.4	Nguyễn Văn Hiền	Không có			P.Thạch Trung, Tp Hà Tinh			
8.5	Nguyễn Thị Tiệm	Không có			Xã Cẩm Sơn, Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh			
8.6	Nguyễn đình Xường	Không có						

8.7	Nguyễn Thị Hồng Minh	Không có			Tập thể Trung Đoàn 17, Thanh tri, Hà Nội			
8.8	Lê Ngọc Hưng	Không có						
8.9	Nguyễn Văn Quyên	Không có			Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình phước			
8.10	Nguyễn Thi Huệ	Không có						
8.11	Nguyễn Thị Liên	Không có						
8.12	Nguyễn Thanh Nga	Không có						
8.13	Nguyễn Thi Hợp	Không có			Xã Cẩm Lộc, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh			
8.14	Nguyễn văn Sương	Không có						
8.15	Nguyễn văn Hiệu	Không có			P. Thạch Trung, TP Hà Tĩnh			
8.16	Nguyễn Thi Tâm	Không có						
I.9	**Huỳnh Tín Đình**	**Không có**	**UV BKS**		**23/2 Hải Thượng Lãn Ông, P.10, Q.5, Tp.HCM**			
9.1	Nguyễn Tố Anh	Không có			23/2 Hải Thượng Lãn Ông, P.10, Q.5, Tp.HCM			
9.2	Huỳnh Chí Phong	Không có						
9.3	Huỳnh Tín Thông	Không có						
9.4	Huỳnh Tín Vinh	Không có						
9.5	Huỳnh Tú Huê	Không có						
I.10	**Nguyễn Thanh Đức**	**058C029675**	**UV BKS**		**Tập thể Pin Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội**			
10.1	Nguyễn Phạm Ngoạn	Không có						
10.2	Phan Thị Ngọc Phúc	Không có						
10.3	Nguyễn Thị Thúy Hằng	058C029991						
10.4	Nguyễn Ngọc Linh	Không có						
10.5	Nguyễn Tuấn Duy	Không có						
10.6	Nguyễn Phúc Long	Không có			Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy Hà nội			
10.7	Nguyễn Phạm Trường	Không có			Tập Thể nhà máy pin Văn điển, Thanh trì Hà Nội			
10.8	Đỗ Thu Trang	Không có			Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy Hà nội			

10.9	Hoàng Thị Trang Nhung	Không có			Tập Thể nhà máy pin Văn điển, Thanh trì Hà Nội			
I.11	**Nguyễn Thị Thùy Dương**	**058C044076**	**Kế toán Trưởng**		**Tổ 10, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội**			
11.1	Nguyễn Xuân Đạm	Không có			**Khu Dịch vụ 12, Liền kề 496, Địa Lão, Kiến Hưng, Hà Đông**			
11.2	Nguyễn Thị Tuyết	Không có						
11.3	Nguyễn Mạnh Tuân	Không có						
11.4	Lê Quang Trung	Không có			**Tổ 10, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội**			
11.5	Lê Thị Kim Hiền	Không có						
11.6	Lê Thị Minh Anh	Không có						
I.12	**Lam Wai Man Edward**	Không có			*32G, Tower 1, Tseung Kwan O Plaza, Tseung Kwan O, NT, Hong Kong*			
12.1	Lam Kai Yan	Không có						
12.2	Lam Chuen Man Joseph	Không có						
12.3	Lam Sin Man Teresa	Không có						
II	**Cổ đông lớn**							
1	**GP Batteries International Limited**	**BIDFCA4776**			**3 Fusionopolis Link #06-10 Nexus @one-north Singapore 138543, , Singapore**			
2	**Phạm Văn Nghĩa**	**Không có**	**Chủ tịch HĐQT**		**Số 17 TT1B, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội**			

3	Lê Xuân Lương				Phường Liên Bảo - TP Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc			
III	Cổ đông chiến lược							
1	GP Batteries International Limited	BIDFCA4776			3 Fusionopolis Link #06-10 Nexus @one-north Singapore 138543, , Singapore			
IV	Người được uỷ quyền CBTT và người có liên quan							
1	Võ Khánh Toàn	058C018085	UV HĐQT; PGĐ		Số 40, tổ 24C, ngõ 230, Lạc Trung, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.1	Người có liên quan của ông Võ Khánh Toàn đã được kê khai tại mục I.4							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: **Không có**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác / Other significant issues: Không có

Nơi nhận:
- *UBCK NN*
- *Sở GD CK Hà Nội*
- *HĐQT, BKS, BGĐ*
- *Lưu thư ký Công ty*
- *Lưu HC*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N: 0100100752 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI - H. THANH TRÌ - TP. HÀ NỘI

Phạm Văn Nghĩa